

**SỞ Y TẾ HOÀ BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 672/TMBG-BVĐKT
V/v Thư mời chào báo giá

Hòa Bình, ngày 19 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư Theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Theo đó cơ sở y tế được tự quyết định mua sắm thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ trên cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình có nhu cầu mua sắm vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025. Bệnh viện trân trọng thông báo đến quý công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm có nhu cầu cung ứng vắc xin liên hệ và cung cấp hồ sơ hợp lệ của vắc xin cho bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp văn thư theo địa chỉ: Tổ đấu thầu mua sắm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

- Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Vân Anh, Số điện thoại: 0218.3896545 (số máy lẻ 126) hoặc 0944.551828.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 20/05/2025 đến trước 17h ngày 30/05/2025. Thư mời chào giá được đăng tải trên website của Bệnh viện (<http://benhviendakhoatinhhoabinh.vn>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:

- Danh mục Vắc xin tiêm chủng theo hình thức dịch vụ (*Phụ lục 1 đính kèm*)

2. Bảng báo giá (*Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền ký*)
(*Mẫu báo giá Phụ lục 2 đính kèm*)

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2025.

4. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

6. Gửi kèm theo Bảng báo giá:

- **Hồ sơ năng lực của công ty** (*sao y công chứng nhà nước không quá 06 tháng*):

- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.
- + Giấy chứng nhận “thực hành tốt phân phối thuốc GDP” (đối với cơ sở bán buôn vắc xin) , “thực hành tốt bảo quản thuốc GSP” (đối với cơ sở nhập khẩu trực tiếp vắc xin), giấy chứng nhận thực hành tốt GMP (đối với cơ sở sản xuất).

+ Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn.

- **Hồ sơ sản phẩm:**

+ Giấy phép lưu hành của sản phẩm/Quyết định công bố giấy phép lưu hành/Giấy phép nhập khẩu.

+ Giấy chứng nhận thực hành tốt của cơ sở sản xuất còn hiệu lực tại Việt Nam

+ Giấy kê khai/kê khai lại.

+ Kết quả trúng thầu mới nhất còn hiệu lực (còn tối thiểu 3 tháng) của Bệnh viện tuyến tỉnh trở lên; Hóa đơn cung cấp cho 03 cơ sở y tế trong vòng 06 tháng (nếu có) kể từ ngày thông báo.

+ Mẫu nhãn, hướng dẫn sử dụng được Cục quản lý Dược phê duyệt mới nhất.

+ Bản cam kết hồ sơ và chất lượng sản phẩm của đơn vị cung cấp

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình kính mời các Công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên tại phụ lục đính kèm.

Lưu ý: Đơn giá của quý công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

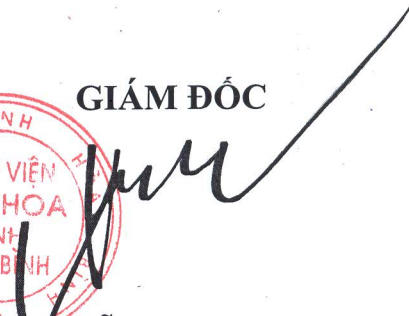
Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT, Khoa Dược;
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bv);
- Lưu: VT, Tổ ĐT.



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hoàng Diệu



Phụ lục 1
DANH MỤC VẮC XIN

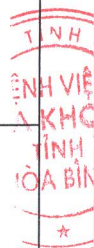
(Kèm theo Thư mời báo giá số 672/TMBG-BVĐKT ngày 19 / 5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	DVT	Số lượng	Nhóm TCKT
1	Adacel	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ/Liều	30	5
2	Avaxim 80 U Pediatric	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm/ Liều	30	1
3	Gardasil	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	400	1
4	Gardasil 9	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV tít 6; 40mcg protein L1 HPV tít 11; 60mcg protein L1 HPV tít 16; 40mcg protein L1 HPV tít 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi tít 31,33,45,52 và 58	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV tít 6; 40mcg protein L1 HPV tít 11; 60mcg protein L1 HPV tít 16; 40mcg protein L1 HPV tít 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi tít 31,33,45,52 và 58	Tiêm bắp	Hỗn Dịch Tiêm	Bơm tiêm	100	1
5	Hexaxim	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Tít 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Tít 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Tít 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae tít b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Tít 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Tít 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Tít 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae tít b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm/ Liều	500	1
6	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi/ Hộp/ Liều/ Bơm tiêm	1.000	4
7	Immunohbs 180IU/ml	Human hepatitis B immunoglobulin	180 IU/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi/ Bịch	20	1
8	IMOJEV	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 – 5,8 log PFU	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 – 5,8 log PFU	Tiêm	Bột đông khô	Lọ	100	5



Handwritten signature

9	Infanrix Hexa	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Tiêm bắp	Bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Hộp/ Bơm tiêm/ Liều	500	1
10	Influvac Tetra	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Tiêm	Hỗn Dịch Tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi/ Hộp/ Liều/ Bơm tiêm/ Xy lanh	300	1
11	Menactra	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 μg (mcg)	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 μg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 μg (mcg)	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Lọ/ Liều	50	5
12	M-M-R II	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi 1.000 CCID50; - Vi rút Quai bị 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella 1.000 CCID50;	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi 1.000 CCID50; - Vi rút Quai bị 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella 1.000 CCID50;	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Bột đông khô pha tiêm	Lọ	100	1



(Handwritten signature)

13	Pneumovax 23	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Hộp/ Bơm tiêm	30	1
14	Prevenar 13	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg;	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg;	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi/ Hộp/ Liều/ Bơm tiêm	200	1
15	Priorix	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq 10^3$ CCID ₅₀ ; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq 10^3,7$ CCID ₅₀ ; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 10^3$ CCID ₅₁	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq 10^3$ CCID ₅₀ ; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq 10^3,7$ CCID ₅₀ ; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 10^3$ CCID ₅₁	Tiêm dưới da	Bột vắc xin đông khô	Hộp	100	1
16	Rotarix	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID ₅₀	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID ₅₀	Uống	Hỗn dịch uống	Lọ/ Ống/ Tuýp/ Liều	100	1
17	Rotateq	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant ; Rotavirus G2 human-bovine reassortant; Rotavirus G3 human-bovine reassortant ; Rotavirus G4 human-bovine reassortant ; Rotavirus P1A[8] human-bovine reassortant	$\geq 2,2$ triệu IU; $\geq 2,8$ triệu IU; $\geq 2,2$ triệu IU; $\geq 2,0$ triệu IU; $> 2,3$ triệu IU	Uống	Dung dịch uống	Lọ/ Ống/ Tuýp/ Liều	100	1
18	Synflorix	Một liều (0,5ml) chứa: polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,5	1mcg; 3mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp/ Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	200	1

19	Twinrix	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp/ Bơm tiêm	50	1
20	Typhim Vi	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Bơm tiêm/ Liều	30	1
21	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi/ Hộp/ Liều/ Bơm tiêm	50	4
22	VA-MENGOC-BC	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50 μ g; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50 μ g	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50 μ g; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50 μ g	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi/ Hộp/ Liều/ Bơm tiêm	100	5
23	Varilrix	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103.3 PFU	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103.3 PFU	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Hộp	50	1
24	Varivax	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	Tiêm	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Lọ/Hộp	50	1
25	Vaxigrip Tetra	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Hỗn dịch tiêm	Bơm Tiêm/ Liều	500	1
26	Verorab Vắc xin dại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) $\geq 2,5$ IU	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) $\geq 2,5$ IU	Tiêm bắp	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Lọ/ Liều	100	1
Tổng: 26 danh mục								



PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 67/TMBG-BVĐKT ngày 19/5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

Công ty Có địa chỉ tại, số đăng ký kinh doanh được cấp bởi.....(Trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh).

Căn cứ theo thư mời báo giá số: ngày/tháng/năm 2025 của Bệnh viện. Chúng tôi xin gửi tới quý Bệnh viện bảng báo giá các mặt hàng như sau:

STT	STT trong thư mời chào giá	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Hạn dùng	Nhóm TCKT	Quy cách đóng gói	SDK/GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá kê khai/kế khai lại (VNĐ)	Đơn giá trúng thầu trong vòng 12 tháng	Ghi chú (Số OB, ngày/tháng/năm, đơn vị trúng thầu)
1																			
2																			
...																			
Tổng cộng:																			

Giá trên đã bao gồm VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí khác (nếu có).

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2025.
- Đối với Vắc xin đề nghị quý công ty phân nhóm, gửi kèm hồ sơ chứng minh, phân nhóm theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân loại trên.
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của mặt hàng trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)